

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS – PT

Ngày: 25/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLPT – HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Chu Văn Lộc T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2021/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Chu Văn Lộc T, sinh năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKHTT: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn T1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** ông Nguyễn Mạnh C, ông Nguyễn Văn O – Luật sư Công ty luật TNHH IMC - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 1809, Tòa 27A2 Green Stars, số 234 đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị hại chị Hoàng Thị Thu H do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chu Văn Lộc T và chị Hoàng Thị Thu H là vợ chồng kết hôn từ năm 2014. Khoảng tháng 02 năm 2021, bị cáo T nghi ngờ chị H có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác nên giữa bị cáo T và chị H nảy sinh mâu thuẫn. Chị H chuyển ra ngoài thuê trọ và làm thủ tục xin ly hôn với bị cáo T.

Khoảng hơn 20 giờ ngày 16/7/2021, do bức tức chuyện chị H ra ngoài ở riêng nên bị cáo T đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen của bị cáo T vào mạng xã hội Facebook, đăng nhập tài khoản “T Lộc” tải hình ảnh của chị H kèm bài viết “có con cave aithik giới thiệu nhưng nói trước đcm ko tiền nó giết cả nhà”. Bị cáo T đăng bài viết ở chế độ công khai, những người là bạn bè của T trên Facebook đều có thể xem, bình luận và chia sẻ được bài viết. Sau khi bị cáo T đăng tải bài viết trên Facebook thì có một số người vào bình luận, bị cáo T cũng đã trả lời bình luận của họ. Trong số bạn bè bình luận có tài khoản “H1 Hoàng” của chị Hoàng Thị H1, sinh năm 2002 trú tại: bản Pi Ôa, xã Bình La, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (là em gái của chị H) “Bóp cổ, đánh vợ nhập viện cả tuần, gia đình ck k ai can ngăn chỉ đứng xem. Con giun xéo mãi cũng quắn, vợ k dám về nhà lại đổ tội cho vợ là cave, theo trai nhưng bằng chứng thì kco...” Bị cáo T trả lời “đcm vác lồn làm đĩ lại còn già mồn”. Một số tài khoản khác đã bình luận khuyên bị cáo T nên xóa bài viết như “Thanh Hoa” “Loan Loan” “Duy Chu V” “Nguyễn H2”. Quá trình điều tra xác định được bài viết có 47 lượt like (thích) và 143 lượt bình luận, không có ai chia sẻ bài viết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T nhận thấy hành vi của mình là sai nên đã tự nguyện xóa bài viết nêu trên.

Trong phần bình luận bài viết, T tag (gắn thẻ) nick Facebook của chị H là “Hoa Hướng Dương” nên chị H đã đọc được bài viết. Sau khi hình ảnh bài viết của bị cáo T được đăng tải, chị H cảm thấy rất xấu hổ với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp, người thân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh sự, nhân phẩm của chị.

Ngày 17/7/2021 chị H đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Y về toàn bộ nội dung sự việc.

Về trách nhiệm dân sự: chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường về mặt dân sự còn về hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng thu giữ: Ngày 21/7/2021 bị cáo T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu đen mà bị cáo T sử dụng để đăng bài viết, hình ảnh xúc phạm chị H trên Facebook cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2021/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Chu Văn Lộc T phạm tội “Làm nhục người khác”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chu Văn Lộc T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/12/2021, bị cáo Chu Văn Lộc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn Lộc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, bố đẻ hiện đang bị bệnh ung thư phổi nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Chu Văn Lộc T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn Lộc T 06 tháng tù về tội “Làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị cáo T có nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để khắc phục hậu quả, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xem xét chấp nhận

kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Chu Văn Lộc T đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa. Do vậy, căn cứ Điều 351 BLTTHS HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn Lộc T có mặt hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, tại nhà của bị cáo T. T đã dùng chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu đen, sử dụng tài khoản “T Lộc” đăng nhập vào Facebook tải hình ảnh của chị Hoàng Thị Thu H (là vợ của bị cáo T) kèm bài viết “có con cave ai thik giới thiệu nhưng nói trước đcm ko tiền nó giết cả nhà”. Sau khi bài viết được đăng trên Facebook cá nhân của bị cáo T đã có 47 lượt like (thích) và 143 lượt bình luận, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị H. Do vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử Chu Văn Lộc T phạm tội “Làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần thiết phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Chu Văn Lộc T, HĐXX thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm mặc dù bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nhưng bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường khắc phục H1 quả cho bị hại do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn và có đơn xác nhận của địa phương, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Xét bị cáo T có nhân thân tốt; lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều

tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không cần buộc bị cáo cách ly ngoài xã hội mà chỉ cần xử bị cáo mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Lộc T, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp, đảm bảo được tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Chu Văn Lộc T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Lộc T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chu Văn Lộc T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm nhục người khác” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/3/2022.

Giao bị cáo Chu Văn Lộc T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xác nhận bị cáo Chu Văn Lộc T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002877 ngày 21/3/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Chu Văn Lộc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Y;
- UBND xã Tam Giang, huyện Y;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa